

Số: 1735 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 25 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện
Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025”
trên địa bàn tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025”;

Theo đề nghị của Ban Thường vụ Hội LH Phụ nữ tỉnh tại Tờ trình số 56/TTr-BTV ngày 10/5/2018 và đề nghị của các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá và Thể Thao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Giao Ban Thường vụ Hội LH Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp Thủ trưởng các sở, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ nội dung Kế hoạch được duyệt tại Điều 1 để tổ chức triển khai thực hiện đúng mục đích, có hiệu quả.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Chủ tịch Hội LH Phụ nữ tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Văn hoá và Thể Thao, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tư pháp, Nông nghiệp và PTNT, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đoàn CT TƯ HLHPN VN (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Phạm Văn Thủy;
- Lưu VP, K15.



Nguyễn Tuấn Thanh

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2018-2025” trên địa bàn tỉnh Bình Định

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **1735/QĐ-UBND**
ngày **25/5/2018** của Chủ tịch UBND tỉnh)

Thực hiện Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” (sau đây gọi tắt là Đề án 939); trên cơ sở Hướng dẫn số 09/HD-ĐCT ngày 30/6/2017 của Đoàn Chủ tịch Trung ương Hội LHPN Việt Nam về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án 939; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 939 trên địa bàn tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Kế hoạch); cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung:

- Nâng cao hiểu biết của phụ nữ về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước về khởi nghiệp nhằm thay đổi nhận thức, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, tiềm năng, sức sáng tạo của phụ nữ.

- Thúc đẩy hiện thực hóa các ý tưởng kinh doanh và sự phát triển của các doanh nghiệp khởi nghiệp, của các hợp tác xã, hộ kinh doanh cá thể, doanh nghiệp mới thành lập của phụ nữ thông qua chuỗi các dịch vụ hỗ trợ chất lượng, bền vững, góp phần thực hiện thành công mục tiêu quốc gia về phát triển doanh nghiệp và Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới.

- Góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật nhằm hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp đảm bảo bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025, phấn đấu có:

- Ít nhất 90% cán bộ Hội Phụ nữ chuyên trách các cấp và cán bộ các Sở, ban, ngành liên quan tham gia triển khai Đề án 939 được nâng cao nhận thức, phương pháp hỗ trợ phụ nữ về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh.

- 70% hội viên phụ nữ được tuyên truyền, nâng cao nhận thức về việc làm, khởi nghiệp.

- Hỗ trợ 320 phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp.

- Phối hợp, hỗ trợ thành lập 10 tổ hợp tác/ hợp tác xã do phụ nữ thành lập hoặc có phụ nữ tham gia lãnh đạo quản lý.

- 200 doanh nghiệp của phụ nữ mới thành lập được tư vấn, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp.



II. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, ĐỊA BÀN THỰC HIỆN

1. Đối tượng:

- Là phụ nữ có ý tưởng khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp; phụ nữ có nhu cầu khởi sự kinh doanh; các tổ hợp tác/ hợp tác xã, doanh nghiệp mới thành lập do phụ nữ làm chủ; các tổ chức tài chính vi mô của Hội; các Hiệp hội/Hội/Câu lạc bộ doanh nhân nữ; ưu tiên phụ nữ thuộc hộ nghèo, khó khăn, phụ nữ là người dân tộc thiểu số, phụ nữ khuyết tật, phụ nữ sống tại địa bàn khó khăn, địa bàn chuyển đổi đất nông nghiệp.

- Các sở, ban, ngành, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan tham gia thực hiện các hoạt động của Đề án 939.

2. Thời gian thực hiện: Từ năm 2018 - 2025, chia làm 2 giai đoạn:

- Giai đoạn 1: Từ năm 2018-2020;

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021-2025.

3. Địa bàn thực hiện: Tại cấp tỉnh và 11 huyện, thị xã, thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền, vận động phụ nữ nâng cao nhận thức về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh; vai trò của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế:

- Tổ chức Hội nghị phổ biến, tuyên truyền về Quyết định số 939/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng chính phủ tới các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền về chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước về khởi nghiệp, phát triển kinh doanh; vai trò, vị trí của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế; vận động hội viên, phụ nữ trong tỉnh tích cực tham gia xây dựng các mô hình sản xuất hàng hóa, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp; mô hình cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp; mô hình kinh tế hợp tác gắn với liên kết trong sản xuất, tiêu thụ; mô hình sản xuất nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ; mô hình tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ...

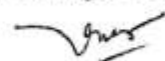
- Xây dựng tài liệu tuyên truyền về kiến thức khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp có lồng ghép giới trên cơ sở các tài liệu hiện hành.

- Xây dựng và duy trì chuyên mục, chuyên trang tuyên truyền về phụ nữ khởi nghiệp; phát triển kinh doanh trên trang thông tin điện tử của Hội Phụ nữ, các cơ quan báo chí của địa phương.

2. Hỗ trợ phụ nữ khởi sự kinh doanh và khởi nghiệp:

2.1. Hỗ trợ hiện thực hóa ý tưởng:

- Tổ chức và tham gia Ngày Phụ nữ khởi nghiệp, lựa chọn thông điệp và chủ đề phù hợp với từng năm. Hỗ trợ thực hiện hóa ý tưởng sáng tạo, hướng dẫn phụ nữ cách xây dựng ý tưởng/dự án kinh doanh và tìm kiếm nhà đầu tư. Kết nối nguồn lực để hỗ trợ hiện thực hóa những ý tưởng sáng tạo, đổi mới của phụ nữ đã được lựa chọn; Động viên, khen thưởng các tập thể, cá nhân phụ nữ có ý tưởng, công trình



· nghiên cứu có giá trị ứng dụng công nghệ cao (sản xuất, kinh doanh sản phẩm sạch, an toàn, bảo vệ môi trường... đem lại lợi ích cho phụ nữ và cộng đồng).

- Tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh cá thể của phụ nữ đăng ký thương hiệu, nhãn hiệu, bảo hộ thương hiệu sản phẩm; đăng ký sở hữu trí tuệ cho các phát minh, sáng chế, các sản phẩm sản xuất, sản phẩm chủ lực, đặc sản của địa phương.

- Lựa chọn các ý tưởng, mô hình khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh khả thi để hỗ trợ xây dựng mô hình điểm về thành lập Tổ hợp tác, Hợp tác xã, doanh nghiệp; rút kinh nghiệm và triển khai nhân rộng.

- Xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ “Phụ nữ khởi sự kinh doanh” tại 11 huyện, thị xã, thành phố trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Tổ chức hội thảo chia sẻ kinh nghiệm các cá nhân, nhóm cá nhân là nữ khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp có sự đổi mới, sáng tạo. Kết nối giới thiệu các mô hình hay trong và ngoài tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

2.2. Hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, liên kết, phát triển mạng lưới và xúc tiến thương mại cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp do nữ quản lý, Hội phụ nữ vận động thành lập:

- Tập huấn nâng cao năng lực quản lý điều hành, quản trị sản xuất kinh doanh, quản trị tài chính, xây dựng thương hiệu, sở hữu trí tuệ, khoa học, công nghệ... cho nữ chủ tổ hợp, nữ tiểu thương, hội đồng quản trị, ban giám đốc, ban quản lý tổ hợp tác, hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Phối hợp tư vấn, đào tạo nghề phi nông nghiệp và nông nghiệp cho hội viên, phụ nữ và thành viên hợp tác xã, tổ hợp tác, doanh nghiệp.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác của phụ nữ tham gia các hội chợ, hội thảo liên kết giới thiệu, quảng bá sản phẩm trong giai đoạn 2021-2025.

- Tư vấn, hỗ trợ hợp tác xã, doanh nghiệp nữ tiếp cận các nguồn lực về vốn, pháp lý, khoa học công nghệ...

2.3. Hỗ trợ tiếp cận tín dụng:

Tư vấn, hỗ trợ và tạo điều kiện cho hội viên, phụ nữ, các tổ hợp tác, hợp tác xã, các doanh nghiệp nữ mới thành lập có nhu cầu được tiếp cận tín dụng từ Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các tổ chức tín dụng, Quỹ quốc gia giải quyết việc làm, các Quỹ cho vay phát triển kinh tế tập thể tại địa phương, các nguồn vốn của tổ chức Hội để phát triển sản xuất kinh doanh, khởi nghiệp.

2.4. Tăng cường năng lực cho các đơn vị hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp:

- Nâng cao năng lực cho cán bộ chuyên trách cấp tỉnh, huyện và cán bộ Hội Phụ nữ các cấp về hoạt động của Đề án 939; vai trò của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế, chính sách về phát triển kinh tế tập thể, xây dựng mô hình phụ nữ khởi nghiệp...

- Nâng cao năng lực cho cán bộ Hội Phụ nữ, người chịu trách nhiệm làm đầu mối phụ trách hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp, về kỹ năng kinh doanh, kỹ năng quản lý, điều hành, kết nối các đơn vị hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp và phát triển doanh nghiệp.

2.5. Kết nối mạng lưới:

- Tư vấn, hỗ trợ nâng cao chất lượng hoạt động của Câu lạc bộ/ Hội Nữ doanh nhân, chủ tổ hợp tác.

- Kết nối, hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi của doanh nghiệp nữ; khuyến khích chị em khởi nghiệp; tham gia công tác từ thiện, thực hiện an sinh xã hội.

- Thúc đẩy hoạt động thương mại của tỉnh; kết nối các doanh nhân, doanh nghiệp với hoạt động sản xuất của phụ nữ tại địa phương; ưu tiên hoạt động sản xuất nông nghiệp và những địa bàn khó khăn nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

3. Nghiên cứu, đề xuất chính sách, kiểm tra giám sát việc thực hiện chính sách luật pháp hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh:

3.1. Giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp cho phụ nữ:

- Giám sát việc thực hiện tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thực thi chính sách về phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp cho phụ nữ theo Quy chế giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên.

- Phản biện xã hội đối với các dự thảo chính sách, luật pháp về phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp cho phụ nữ.

- Tham gia góp ý xây dựng văn bản đề xuất chính sách về phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp cho phụ nữ.

- Tổ chức, phối hợp tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát thực hiện Kế hoạch này theo định kỳ và theo giai đoạn.

3.2. Nghiên cứu đánh giá về hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh trong giai đoạn 2021 - 2025:

- Nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh theo đối tượng, khu vực.

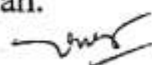
- Nghiên cứu, đề xuất giải pháp tổ chức tư vấn, đối thoại chính sách về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

4. Sơ kết, tổng kết hoạt động:

- Tổ chức sơ kết thực hiện Đề án giai đoạn 1 (2018 - 2020), triển khai Đề án giai đoạn 2 (2021- 2025) vào Quý IV năm 2020.

- Tổ chức tổng kết Đề án 939 vào cuối năm 2025.

- Định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Đề án 939 và báo cáo đột xuất theo yêu cầu cho Trung ương Hội LHPN Việt Nam, UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương, địa phương có liên quan.



IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN

1. Kinh phí thực hiện Đề án được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định lồng ghép với các chương trình, đề án của các sở, ban, ngành, các địa phương trong tỉnh và các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có).

2. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án 939 thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

3. Hàng năm, Hội LHPN tỉnh xây dựng Kế hoạch chi tiết hoạt động và dự toán kinh phí thực hiện Đề án 939, gửi Sở Tài chính để rà soát, cân đối, bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán ngân sách hàng năm, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh:

- Là cơ quan đầu mối, có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh xây dựng Kế hoạch hoạt động hàng năm, tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định để tổ chức triển khai thực hiện Đề án 939; chủ trì tổ chức triển khai các hoạt động nêu tại Kế hoạch này.

- Lồng ghép việc triển khai Đề án với các chương trình, đề án đang được các cấp Hội triển khai.

- Huy động sự hỗ trợ về nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân để triển khai Đề án theo quy định.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cấp Hội Phụ nữ trong tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai các hoạt động ở địa phương.

- Xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá một cách khoa học để nâng cao chất lượng báo cáo và đánh giá khả năng hoàn thành Kế hoạch này; kịp thời đề xuất cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế tại địa phương.

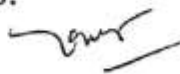
- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Đề án và định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch năm, giao đoạn cho Trung ương Hội LHPN Việt Nam, UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương, địa phương có liên quan.

- Hàng năm, gửi kết quả kiểm tra đánh giá thực hiện Kế hoạch này cho Sở Nội vụ (Ban Thi đua - Khen thưởng) để xem xét công tác thi đua khen thưởng của các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương. Đề xuất UBND tỉnh khen thưởng kịp thời cho những tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc.

2. Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trên cơ sở dự thảo kế hoạch năm và dự toán kinh phí thực hiện kế hoạch năm của Hội LHPN tỉnh gửi, Sở Tài chính tính toán, cân đối, bố trí kinh phí triển khai thực hiện Đề án 939 vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Sở Kế hoạch và Đầu tư phối hợp với Hội LH Phụ nữ tỉnh triển khai lồng ghép hoạt động của Kế hoạch này với các chương trình/dự án về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.



4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Chủ trì, phối hợp với Hội LH Phụ nữ tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trong các chương trình giảm nghèo bền vững, đề án dạy nghề, tạo việc làm...

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với Hội LH Phụ nữ tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tập huấn, đào tạo nghề nông nghiệp và kết nối tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, hỗ trợ HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn.

6. Sở Công Thương:

Chủ trì, phối hợp với Hội LH Phụ nữ tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, chỉ đạo các hoạt động về khuyến công và xúc tiến thương mại; lồng ghép các hoạt động của Kế hoạch này thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của ngành công thương với các đề án/chương trình có liên quan mà ngành đang thực hiện.

7. Sở Khoa học và Công nghệ:

- Tạo điều kiện cho LHPN tỉnh hỗ trợ các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp của phụ nữ, do phụ nữ tham gia quản lý tham gia nghiên cứu khoa học, ứng dụng chuyên giao, đổi mới công nghệ và tiếp cận các nguồn vốn nghiên cứu khoa học của Trung ương, địa phương;

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp do nữ làm chủ tạo lập, quản lý và bảo vệ tài sản trí tuệ; tư vấn, hỗ trợ các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp nữ làm chủ nói riêng phát triển thương hiệu, xây dựng nhãn hiệu sản phẩm hàng hóa và các chính sách về khoa học và công nghệ nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh cho doanh nghiệp, góp phần khơi dậy tinh thần khởi nghiệp, tiềm năng và sức sáng tạo của phụ nữ.

8. Sở Tư pháp:

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phát triển doanh nghiệp, khởi nghiệp cho phụ nữ.

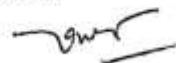
- Thực hiện lồng ghép vấn đề giới trong xây dựng chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp.

9. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Chỉ đạo Báo Bình Định, Đài Phát thanh và Truyền hình Bình Định, Cổng thông tin điện tử của tỉnh, các cơ quan thông tấn, báo chí và các Đài Truyền thanh cơ sở tăng thời lượng đưa tin bài, chủ động xây dựng các chuyên mục, chuyên trang thường kỳ tuyên truyền về phát triển doanh nghiệp và khởi nghiệp cho phụ nữ; lồng ghép tuyên truyền về phụ nữ khởi nghiệp, phát triển kinh doanh, vai trò của phụ nữ đối với sự phát triển kinh tế trên Công Thông tin điện tử của tỉnh.

10. Liên minh Hợp tác xã tỉnh:

Phối hợp với Hội LHPN tỉnh lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trong các chương trình/Đề án phát triển kinh tế tập thể của tỉnh.



11. Ngân hàng Chính sách Xã hội, Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ đầu tư phát triển tỉnh:

Thực hiện tốt văn bản thỏa thuận về việc thực hiện ủy thác cho vay vốn đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác; thỏa thuận liên ngành về tổ chức thực hiện chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 của Chính phủ; hỗ trợ vốn vay cho các doanh nghiệp theo quy định.

12. Ủy ban nhân dân các huyện/thị xã/thành phố:

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Đề án cấp huyện (nếu cần).
- Chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương; Chỉ đạo các cơ quan chức năng của địa phương tổ chức triển khai thực hiện các Kế hoạch của tỉnh, của địa phương đảm bảo đúng mục tiêu, đạt kết quả.
- Cân đối, bố trí vào dự toán ngân sách hàng năm theo quy định để tổ chức thực hiện có hiệu quả Đề án 939 tại địa phương.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên:

Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương trong tỉnh thực hiện tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân hỗ trợ các cấp Hội Phụ nữ tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án 939; lồng ghép các hoạt động hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp trong các chương trình, đề án liên quan

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, các địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này./.



Nguyễn Tuấn Thanh